

State-Mandated Assessments Đánh giá bắt buộc của Bang						
Có thể tìm thêm thông tin về các đánh giá này tại http://education.state.mn.us/MDE/fam/tests/						
Bài Đánh giá	Mục đích	Môn	Cấp lớp	Thời gian Đánh giá Dự kiến	Ngày Đánh giá	Ngày thông báo kết quả/Hình thức
<u>WIDA ACCESS</u> <i>(chỉ dành cho học sinh EL)</i>	Để đo lường tiến độ đáp ứng các tiêu chuẩn MN về phát triển ngôn ngữ tiếng Anh.	Nghe	K	45 Phút	27 tháng 1-19 tháng 3, 2025	Kết quả được thông báo vào tháng 10 trên ParentVUE.
		Đọc		65 Phút		
		Nói	1-12	60 Phút	27 tháng 1-19 tháng 3, 2025	Kết quả được thông báo vào tháng 10 trên ParentVUE.
		Viết		50 Phút		
				70-90 Phút		
<u>WIDA Alternate ACCESS</u> <i>(chỉ dành cho học sinh EL)</i>	Bài kiểm tra trên giấy, in chữ lớn được thực hiện riêng cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nghiêm trọng nhất để đo lường tiến độ đáp ứng các tiêu chuẩn của MN về phát triển ngôn ngữ tiếng Anh.	Nghe	K-12	30 Phút	27 tháng 1-19 tháng 3, 2025	Kết quả được thông báo vào tháng 10 trên ParentVUE.
		Đọc		30 Phút		
		Nói		30 Phút		
		Viết		30 Phút		
<u>MCA</u>	Đánh giá tiêu chuẩn được sử dụng để đo lường sự tiến bộ của học sinh theo Tiêu chuẩn Học tập của MN theo ESSA và Quy chế MN 120B.30.	Toán	3-8	1.5-2 giờ	3 tháng 3-30 tháng 4, 2025	Kết quả được thông báo vào tháng 10 trên ParentVUE.
			11	1.5 giờ		
		Đọc	3-8 & 10	1.5-2 giờ		
		Khoa học	5, 8, & Học sinh trung học đang học hoặc học lại môn Sinh học hoặc Khoa học đời sống	1-1.5 giờ	3 tháng 3-7 tháng 5, 2025	
<u>MTAS</u>	Bài đánh giá thay thế dựa trên các tiêu chuẩn mở rộng dành cho học sinh có khuyết tật nhận thức nghiêm trọng nhất, được sử dụng để đo lường sự tiến bộ của học sinh theo Tiêu chuẩn Học tập của MN theo ESSA và Quy chế MN 120B.30.	Toán	3-8 & 11	20-40 phút	3 tháng 3-16 tháng 4, 2025	Kết quả được thông báo vào tháng 10 trên ParentVUE.
		Đọc	3-8 & 10	60-90 phút		
		Khoa học	5, 8, & Học sinh trung học đang học hoặc học lại môn Sinh học hoặc Khoa học đời sống	60-90 phút		

KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ OSSEO AREA SCHOOLS NĂM HỌC 2024-2025

Revised 8/1/2024

Quận yêu cầu tham gia (trường được chọn ở cấp quốc gia)						
Bài Đánh giá	Mục đích	Môn	Cấp lớp	Thời gian Đánh giá dự kiến	Ngày đánh giá	Ngày thông báo kết quả/Hình thức
NAEP	Cung cấp dữ liệu xu hướng của tiểu bang và quốc gia về thành tích của học sinh.	Toán Độc	Các trường và học sinh được chọn ở Lớp 4 & 8	120 phút Mỗi học sinh chỉ được đánh giá trong một môn học.	Tháng 1 – Tháng 3 2025 Ngày kiểm tra của mỗi trường do NAEP quyết định	Kết quả được công bố ở cấp quốc gia, tiểu bang và quận chọn lọc. Kết quả cá nhân học sinh hoặc trường học không được cung cấp.
Bang yêu cầu Quận đánh giá (học sinh tùy chọn tham gia)						
Bài đánh giá	Mục đích	Môn	Cấp lớp	Thời gian Đánh giá dự kiến	Ngày đánh giá	Ngày thông báo kết quả/Hình thức
ACT with Writing	Chuẩn bị cho Đại học và Nghề nghiệp	Tiếng Anh	Tất cả học sinh lớp 11 và bất kỳ học sinh lớp 12 nào chưa từng thi qua một trường trong quận ở MN	45 phút	22 tháng 4, 2025 Ngày thi đầu tiên	Kết quả được đăng tối đa hai tuần sau ngày thi trên myACT.org của học sinh.
		Toán		60 phút		
		Độc		35 phút	29 tháng 4, 2025 Ngày thi bù	
		Khoa học		35 phút		
		Viết		40 phút		
PreACT	Luyện tập cho kỳ thi ACT và đo lường sự tiến bộ trong việc sẵn sàng vào đại học.	Tiếng Anh	10	30 phút	22 tháng 4, 2025 Ngày thi đầu tiên	Kết quả thường được công bố sau 1-3 tuần kể từ ngày thi trong tài khoản myACT.org của học sinh. Một bản sao được cung cấp cho học sinh ở trường.
		Toán		40 phút		
		Độc		30 phút	29 tháng 4, 2025 Ngày thi bù	
		Khoa học		30 phút		
District-Mandated Assessments						
Bài đánh giá	Mục đích	Môn	Cấp lớp	Thời gian Đánh giá dự kiến	Ngày đánh giá	Ngày thông báo kết quả/Hình thức
FastBridge earlyReading CBMreading AUToreading	Xác định những học sinh có nguy cơ học đuối, để đo lường sự tiến bộ của học sinh và để phân biệt phương pháp giảng dạy cho tất cả học sinh.	Độc	K-1 (earlyReading) 2-3 (CBMreading) 4-5 (AUToreading)	1-8 phút	Kỳ thu: (bắt buộc) 3-30 tháng 9, 2024 Kỳ Đông: (bắt buộc) 6-31 tháng 1, 2025 Kỳ Xuân: (bắt buộc) 15 tháng 4-15 tháng 5, 2025	Kết quả được chia sẻ với phụ huynh tại cuộc họp phụ huynh.
FastBridge aReading aMath	Xác định những học sinh có nguy cơ học đuối, để đo lường sự tiến bộ của học sinh và để phân biệt phương pháp giảng dạy cho tất cả học sinh.	Độc Toán	K-10 11-12 <i>*tùy chọn tất cả các kỳ Quyết định bởi ban giám hiệu trường</i>	30-45 phút 20-30 phút	Kỳ Thu: (bắt buộc*) 3-30 tháng 9, 2024 Kỳ Đông: (bắt buộc*) 6-31 tháng 1, 2025 Kỳ Xuân: (bắt buộc*) 15 tháng 4- 15 tháng 5, 2025	Kết quả được chia sẻ với phụ huynh thông qua trường sau khi quá trình kiểm tra hoàn tất và có sẵn trên ParentVUE.

KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ OSSEO AREA SCHOOLS NĂM HỌC 2024-2025

Revised 8/1/2024

FastBridge SAEBRS mySAEBRS	Xác định nhu cầu học tập của trường, lớp và hành vi cảm xúc xã hội (SEB) ở cấp độ cá nhân.	Xã hội Học thuật Cảm xúc	K-1 (SAEBRS) 2-12 (mySAEBRS)	1-3 phút	Kỳ Thu: (bắt buộc) 10-31 tháng 10, 2024 Kỳ Đông: (tùy chọn) 6-31 tháng 1, 2025 Kỳ Xuân: (bắt buộc) 1 tháng 4-15 tháng 5,	Kết quả được chia sẻ với phụ huynh tại cuộc họp phụ huynh.
District Assessment						
Bài đánh giá	Mục đích	Môn	Cấp lớp	Thời gian Đánh giá dự kiến	Ngày đánh giá	Ngày thông báo kết quả/Hình thức
MN Bilingual Seal Language Test	Đánh giá trình độ thông thạo ngôn ngữ bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh. Học sinh có thể nhận được Chứng chỉ Thành thạo Ngôn ngữ Thế giới của MN để lấy tín chỉ đại học tại các Trường Cao đẳng và Đại học của Bang MN.	Đọc Nghe Viết Nói	Dành cho học sinh từ lớp 10-12	2-4 giờ cho tất cả các kỹ năng	1-30 tháng 4, 2025	Kết quả được thông báo vào cuối tháng 5